



## TDS SƠN LÓT EPOXY KẼM PHOSPHATE BENZO

### TDS EPOXY ZINC PHOSPHATE PRIMER BENZO

#### ĐẶC TÍNH FEATURES

- Là loại sơn lót chống rỉ hai thành phần. Được sản xuất trên cơ sở nhựa Epoxy, chứa hàm lượng bột kẽm phosphate, kết hợp với chất đông rắn polyamide. Sản phẩm có độ bám dính tốt, mang lại khả năng ức chế và chống ăn mòn. Sản phẩm là một phần của hệ sơn hoàn chỉnh được sử dụng trong môi trường khí quyển.  
*It is a two-component anti-rust primer. Produced on the basis of epoxy resin, containing a high content of zinc phosphate powder, combined with a polyamide curing agent. The product has good adhesion, provides inhibitory and anti-corrosion ability. The product is part of a complete coating system intended for use in atmospheric environments.*

#### CÔNG DỤNG USAGE

- Dùng làm lớp sơn lót/trung gian chống ăn mòn trên các bề mặt sắt, thép như nhà xưởng, máy móc, cầu tháp, tàu thuyền (phần không ngập nước), các khu vực biển, nhà máy thủy điện, v.v.  
*Used as primer/intermediate anti corrosion on iron and steel surfaces such as factories, machinery, tower bridges, ships (non-immersion), marine areas, hydropower plants, etc.*

#### MÀU SẮC COLORS

#### THÔNG SỐ SẢN PHẨM

#### SPECIFICATION

#### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

#### SURFACE PREPARATION

- Thông thường: Nâu đỏ (EXR-K9), ghi xám (EXL-K8).  
*Typically: Red Brown (EXR-K9), gray (EXL-K8).*
- Thể tích rắn (Volume Solid) :  $58 \pm 2 \%$
- Khối lượng riêng (Density) : 1.5 - 1.7 kg/l
- Bề mặt cần sơn phải được xử lý sạch và khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn tạp chất. Xử lý bề mặt theo tiêu chuẩn ISO 8501-1: St 2 - St 3 hoặc Sa 2 – Sa 3.  
*The surface to be painted must be clean and dry, free of grease, dirt and impurities. Surface treatment according to ISO 8501-1 standard: St 2 - St 3 or Sa 2 - Sa 3.*
- Sau khi xử lý bề mặt trong vòng 30 phút cần sơn lót ngay để tránh hiện tượng bị rỉ.  
*After treating the surface within 30 minutes, it should be primed immediately to avoid rusting.*

#### DỤNG CỤ SƠN EQUIPMENTS

- Cọ quét, con lăn, béc 217-317,... (brush, roller, nozzle 217-317,...).
- Súng phun (Sprayer):
  - Áp suất phun/Pressure at nozzle: 150 - 200 kg/cm<sup>2</sup>
  - Khoảng cách từ súng phun sơn đến cấu kiện cần sơn khoảng 0.4 m.  
*The distance between nozzle and substrate is approximate 0.4 m*



## CHẤT PHA LOÃNG

THINNER  
TỶ LỆ PHA  
MIXING RATIO

- Benzo N809, tỷ lệ 5 - 15% theo thể tích.  
Benzo's N809, 5% - 15% by volume.

## THỜI GIAN SỬ DỤNG

TIME FOR USING

## ĐỘ DÀY MÀNG SƠN<sup>(1)</sup>

FILM THICKNESS

## ĐỘ CHE PHỦ<sup>(1)</sup>

COVERAGE

- Khuấy, quấy đều phần A và phần B (đóng rắn) theo tỷ lệ 3:1 (theo thể tích).  
Stirred component A and component B (hardener) by volume 3:1

- Trong 5 giờ ở 30°C kể từ khi pha sơn.

Only used for 5 hours at 30°C since product was mixed

- Màng sơn ướt / wet film thickness: 115 – 150 µm  
(đã tính dung môi/solvent included)

- Màng sơn khô/dry film thickness: 55 - 80 µm.

- Độ phủ lý thuyết/Theoretical coverage: 7 - 10 m<sup>2</sup>/l

<sup>(1)</sup>Có thể thay đổi phụ thuộc vào đặc tính bề mặt, môi trường, phương pháp sơn, độ dày sơn, v.v

Depends on surface properties, environment, coating method, paint thickness, etc.

## THỜI GIAN KHÔ

DRY TIME<sup>(2)</sup>

### Nhiệt độ bề mặt Substrate temperature

15°C

30°C

40°C

Khô bề mặt

5 h

2.5 h

1.5 h

Touch dry

Khô để đi lên được

8-12 h

6-8 h

5-7 h

(tối thiểu)

Walk-on-dry, minimum

Khô để sơn lớp kế tiếp

4.5 h

2.5 h

1.5 h

(tối thiểu)

Dry to over coat, minimum

Khô hoàn toàn

12 ngày

7 ngày

5 ngày

Full dry

<sup>(2)</sup> Bảng thông số được xác định tại DFT 65 ± 5µm, thông gió. Thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường (nhiệt độ, độ ẩm,...) độ dày thi công v.v.

Parameter table is determined at DFT 65 ± 5µm, ventilation. Drying time will be affected by environmental factors (temperature, humidity, ...) application thickness, etc.

## BAO BÌ

PACKAGING

- Bộ 17.5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)

Set 17.5 litter: Part A (Base) + Part B (Hardener)

- Bộ 5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)

Set 5 litter: Part A (Base) + Part B (Hardener)

## HẠN BẢO QUẢN

STORAGE PERIOD

- Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng

Using within 12 months for best quality



## **CHÚ Ý QUAN TRỌNG:**

- Màng sơn Epoxy khi tiếp xúc trực tiếp ánh sáng mặt trời (UV) sẽ nhanh gây ra suy giảm các tính chất cơ lý hóa của màng sơn dẫn đến các hiện tượng như phai màu, phấn hóa,... Cần có biện pháp che chắn thích hợp trước khi lắp dựng.
- Các thông tin trong bảng thông số kỹ thuật sản phẩm là những kiến thức tốt nhất của nhà sản xuất dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất, nên chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi các thông số đưa ra mà không cần thông báo trước.
- Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này thay thế cho các bảng phát hành trước. Bảng thông số kỹ thuật nên được tham khảo kết hợp với sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật hãng sơn. Mọi chi tiết xin liên hệ website: [www.sonbenzo.com](http://www.sonbenzo.com)

## **IMPORTANT NOTE:**

- Epoxy paint film, when exposed to direct sunlight (UV), will quickly cause a deterioration in the physical and chemical properties of the paint film, leading to phenomena such as fading, chalking, etc. Appropriate shielding measures are needed suitable before installation.
- The information in the Technical Data Sheet is the best of knowledge from the Manufacturer give by testing and practical application. However, in the practice, the product is used out of our control, therefore we can only guarantee the inherent quality of the products. The manufacturer has the prerogative to change any specification without notice.
- This Technical Data Sheet (TDS) supersedes those previously released. This specification sheet should be consulted in conjunction with the guidance of technical personnel. For more information, please contact the website: [www.sonbenzo.com](http://www.sonbenzo.com)

TTT ban hành ngày 31 tháng 10 năm 2023

TTT issued on Oct 31, 2023

